

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 375 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 10 năm 2017

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT- BTNMT ngày 19/3/2009 quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đơn đề nghị xả nước thải vào nguồn nước ngày 20/9/2017 của Hợp tác xã Đại Hải xã Hải Thanh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1061/TTr- STNMT ngày 27/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hợp tác xã Đại Hải xã Hải Thanh xả nước thải vào nguồn nước từ hoạt động của Nhà máy Sản xuất bột cá tại xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung sau đây:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Than (đoạn chảy qua xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia).

2. Vị trí nơi xả nước thải: xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia. Có toạ độ theo hệ toạ độ VN-2000 (kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0), như sau:

- Vị trí điểm xả thải tại mương thu gom nước thải:

$X = 2149264$ (m); $Y = 582218$ (m).

- Vị trí tiếp nhận nước thải tại sông Than:

$X = 2147275$ (m); $Y = 581457$ (m).

3. Lưu lượng xả nước thải:

Lưu lượng xả lớn nhất: 150 m³/ngày.đêm

4. Phương thức và chế độ xả nước thải:

- Phương thức: Xả nước thải theo phương thức tự chảy.
- Chế độ xả nước thải: 24h/ngày đêm vào tất cả các ngày.

5. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải:

Giá trị các thông số ô nhiễm được phép xả thải vào nguồn nước không vượt quá giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải (C_{max}) được quy định trong QCVN 11-MT: 2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản. Trong đó, thông số và nồng độ các chất ô nhiễm giới hạn ở bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép (C_{max})
1	pH	-	5,5-9
2	BOD ₅ ở 20 ⁰ C	mg/l	49.5
3	COD	mg/l	148.5
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	99
5	Amoni (Tính theo N)	mg/l	19.8
6	Tổng Nito	mg/l	59.4
7	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	19.8
8	Clo dư	mg/l	1.98
9	Tổng coliforms	MPN/100ml	5.000

6. Thời hạn của giấy phép: 10 năm (mười năm), kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Hợp tác xã Đại Hải xã Hải Thanh:

1. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý và chất lượng nguồn nước tiếp nhận:

- Quan trắc liên tục lưu lượng nước thải đã xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép qua đồng hồ đo lưu lượng tại vị trí cửa xả, trước khi xả nước thải vào mương thu gom nước thải chung (qua Nhà máy).

- Quan trắc chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý theo tần suất ba (03) tháng/lần tại vị trí cửa xả, trước khi xả nước thải vào mương thu gom nước thải chung (qua Nhà máy), các thông số quan trắc quy định tại Bảng (nêu trên).

- Quan trắc nguồn nước tiếp nhận: Hai (02) vị trí tại sông Than, đoạn qua tại xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia (về phía trên vị trí tiếp nhận nước thải 50m

và phía dưới vị trí tiếp nhận nước thải 50m); thông số quan trắc theo quy định QCVN 08 - MT : 2015/BTNMT (cột B1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt; Tần suất quan trắc sáu (06) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận.

3. Thực hiện thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải như đã trình bày, cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu các quy định tại Bảng (nêu trên) phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước các cấp. Báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá, chính quyền địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới số lượng, chất lượng nguồn nước và môi trường do xả nước gây ra.

6. Hằng năm (trước 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá, UBND huyện Tĩnh Gia (Phòng Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận (nêu trên).

Điều 3. Hợp tác xã Đại Hải xã Hải Thanh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tĩnh Gia và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước thải từ hoạt động của Nhà máy sản xuất bột cá tại xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Hợp tác xã Đại Hải xã Hải Thanh.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Hợp tác xã Đại Hải xã Hải Thanh còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- HTX Đại Hải;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền